

VIỆC BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ TRONG BỐI CẢNH MỚI HIỆN NAY

DƯƠNG THỊ DUNG *

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến hai nội dung đó là: 1. Khái quát tình hình biên soạn từ điển thuật ngữ trong bối cảnh mới của đất nước - bối cảnh hội nhập quốc tế; 2. Đề xuất bước đầu cho việc biên soạn từ điển thuật ngữ về vấn đề chuẩn hóa thuật ngữ, về phương pháp biên soạn, về ứng dụng công nghệ thông tin và thành tựu của ngôn ngữ học ngữ liệu để biên soạn từ điển thuật ngữ.

Từ khóa: Biên soạn, từ điển, từ điển thuật ngữ, hội nhập quốc tế.

Abstract: The article mentions two contents, including: 1. Overview of the compilation situation of terminology dictionaries in the new context of the country - the context of international integration; 2. Initial proposals for the compilation of terminology dictionaries about the issues of standardization of terms, compilation methods, application of information technology and achievements of corpus linguistics to compile terminology dictionaries.

Keywords: Compilation, dictionary, terminology dictionaries, international integration.

1. Dẫn nhập

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tiếng Anh là ngôn ngữ chung của toàn thế giới, thì hệ thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải các khái niệm mới của nước ngoài vào Việt Nam. Thông qua các thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh có thể hiện đại hóa các ngành khoa học của Việt Nam. Khi tiếp cận với thuật ngữ các chuyên ngành tiếng Anh,

giúp mở rộng khả năng tiếp cận nguồn kiến thức hiện đại về thuật ngữ, góp phần thúc đẩy phát triển hệ thuật ngữ tiếng Việt.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ và kỹ thuật, nhiều thuật ngữ, khái niệm mới xuất hiện. Để cập nhật kiến thức mới và đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin thì việc biên soạn một công trình tra cứu mang tính toàn diện, hệ thống, cập nhật về các công trình từ điển chuyên ngành và thuật ngữ đã được xuất bản là việc làm hết sức cần thiết. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi hệ thuật ngữ các ngành khoa học phải ứng dụng thành tựu nghiên cứu khoa học của ngành mình, nhất là các ngành mới phát triển như kinh tế, kỹ thuật,...

Từ điển thuật ngữ cũng có những bước “chuyển mình” để phù hợp với xu thế thời đại và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ thông tin vào quá trình biên soạn. Sự phát triển nhanh của kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ vừa là thời cơ thuận lợi, vừa là thách thức. Do đó, từ điển thuật ngữ cần có các chiến lược phù hợp để tận dụng những thành quả và hóa giải thách thức.

Một trong những vấn đề được quan tâm khi biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay đó là

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: duongdungtdh@gmail.com

việc chuẩn hóa thuật ngữ chuyên ngành, áp dụng lý thuyết ngôn ngữ học đại cương và ngôn ngữ học ngữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin. Trong bài báo này, chúng tôi sẽ khái quát tình hình biên soạn từ điển thuật ngữ ở Việt Nam hiện nay và có những đề xuất bước đầu cho việc biên soạn từ điển thuật ngữ trong bối cảnh mới của đất nước. Đây chỉ là những gợi ý, tổng hợp mang tính định hướng nhận thấy trong quá trình nghiên cứu và biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề lý luận về từ điển thuật ngữ

Từ điển thuật ngữ là một bộ phận rất quan trọng của từ điển học. Từ điển thuật ngữ là “khoa học và thực tiễn xây dựng các từ điển chuyên ngành (loại từ điển bao gồm các từ ngữ chuyên môn mà người ta thường gọi bằng một cái tên chung là từ điển thuật ngữ) [9, tr.167]. Các vấn đề về thuật ngữ được phân theo hai nhóm tri thức là nhóm khoa học xã hội và nhóm khoa học tự nhiên - công nghệ. Là một trong những bộ phận quan trọng của từ điển học, từ điển chuyên ngành và thuật ngữ là khoa học nghiên cứu lý luận và thực tiễn biên soạn các loại từ điển chuyên ngành và thuật ngữ.

Với số lượng lớn và ngày càng nhiều công trình từ điển chuyên ngành và thuật ngữ về tiếng Việt, liên quan đến tiếng Việt, được dịch ra tiếng Việt và được biên soạn bằng tiếng Việt được xuất bản như hiện nay, rất cần thiết để có những công trình mang tính hệ thống, tổng hợp như một “cẩm nang” về từ điển thuật ngữ và chuyên ngành. Năm 1942, công trình đầu tiên ở Việt Nam có tính chất từ điển thuật ngữ chuyên ngành khoa học ra đời với tiêu đề *Danh từ khoa học* của tác giả Hoàng Xuân Hãn [1]. Đây được xem là một trong những dấu mốc quan trọng về sự hình thành và phát triển của từ điển thuật ngữ.

Đối với từ điển thuật ngữ, các mục từ được lựa chọn là các đơn vị từ vựng chuyên ngành. Do đó, khi xây dựng và lựa chọn cấu trúc mục từ sẽ căn cứ vào đối tượng sử dụng từ điển và kích cỡ của từ điển cho phù hợp.

Từ điển thuật ngữ thường có các loại sau: từ điển đối chiếu thuật ngữ (hay từ điển dịch); từ điển giải thích thuật ngữ (hay từ điển tra cứu (cẩm nang)); từ điển giáo khoa (hay từ điển vừa đối chiếu vừa giải thích thuật ngữ) và từ điển bách khoa về thuật ngữ (hay từ điển thông tin). Trong đó, từ điển giải thích thuật ngữ được coi là cơ bản nhất.

Từ điển thuật ngữ được phân thành các tiểu loại khác nhau: a. Từ điển giải thích thuật ngữ: a.1. Chỉ giải thích khái niệm; a.2. Có đưa thông tin bách khoa. b. Từ điển đối chiếu thuật ngữ: b.1. Song ngữ; b.2. Đa ngữ. c. Từ điển vừa đối chiếu vừa giải thích thuật ngữ: c.1. Đối chiếu song ngữ và chỉ giải thích khái niệm; c.2. Đối chiếu song ngữ và đưa thông tin bách khoa; c.3. Đối chiếu đa ngữ và chỉ giải thích khái niệm; c.4. Đối chiếu đa ngữ và đưa thông tin bách khoa.

Trong sự phát triển chung của từ điển, từ điển thuật ngữ đang có những bước phát triển để hòa nhập vào xu thế mới của đất nước - xu thế hội nhập quốc tế.

2.2. Khái quát tình hình biên soạn từ điển thuật ngữ ở Việt Nam hiện nay

Một số vấn đề được đặt ra khi biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay đó là:

Thứ nhất, mỗi ngành khoa học có những nhu cầu thực tế về chuẩn hóa thuật ngữ chuyên ngành với nhiều mức độ khác nhau nhưng nhìn chung rất cấp thiết bởi sự phát triển nhanh chóng của hệ thuật ngữ cũng như việc sử dụng thuật ngữ chưa thống nhất.

Thuật ngữ có vai trò rất quan trọng đối với ngôn ngữ và là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá trình độ phát triển khoa học, kỹ

thuật và công nghệ của một dân tộc. Đi đôi với sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ đã thúc đẩy sự phát triển thuật ngữ. Bên cạnh hệ thống thuật ngữ cũ thì nhiều thuật ngữ mới xuất hiện mạnh mẽ, tăng thêm sự phong phú cho thuật ngữ tiếng Việt; tuy nhiên, cũng có hệ lụy song hành đó là việc xuất hiện nhiều thuật ngữ mới chưa chuẩn trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Việc định hướng phát triển thuật ngữ theo con đường khoa học, dân tộc, đại chúng có ý nghĩa vô cùng to lớn trong bối cảnh hiện nay. Qua đó giúp làm giàu kho từ vựng tiếng Việt, thực hiện nhiệm vụ giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cũng như hoàn thành nhiệm vụ chính trong chính sách ngôn ngữ và kế hoạch hóa ngôn ngữ, nhằm hoàn thiện hệ thống ngôn ngữ nói chung. Có thể hiểu, chuẩn hóa là “làm cho trở thành có chuẩn rõ ràng” [11]. Tuy nhiên, chuẩn hóa không phải sự rập khuôn theo mô hình định sẵn và cứng nhắc mà phải linh hoạt, mềm dẻo cho phù hợp. Trong việc chuẩn hóa từ vựng tiếng Việt, cần lưu ý ba mảng khác nhau: các từ thông thường; các tên riêng và các thuật ngữ khoa học, kỹ thuật.

Việc xây dựng thuật ngữ tiếng Việt đã trải qua quá trình lâu dài hơn nửa thế kỷ và đạt được thành tựu đáng kể. Theo đó, số lượng các từ điển thuật ngữ tăng lên, kể cả từ điển đối dịch thuật ngữ và từ điển giải thích thuật ngữ. Nếu như trước năm 2009, chủ yếu biên soạn và xuất bản loại hình từ điển chuyên dịch, còn từ điển giải thích thuật ngữ chuyên ngành lại khá khiêm tốn. Đến năm 2014 trở lại đây, số lượng từ điển giải thích thuật ngữ chuyên ngành có xu hướng tăng lên hơn so với từ điển đối dịch. Trong các từ điển thuật ngữ, từ điển các ngành kinh tế mũi nhọn và các ngành kỹ thuật, công nghệ có bước phát triển vượt bậc. Cụ thể từ năm 2006 - 2010 có 139 cuốn từ điển thuật ngữ, trong đó từ điển thuật ngữ kinh tế có 20 cuốn (14,4%) và từ điển tin học có 06 cuốn

(4,4%). Điều này có thể thấy, việc chuẩn hóa và xây dựng, biên soạn từ điển giải thích đã có sự “chuyển mình” đáng kể. Xuất phát từ vị trí, chức năng của từ điển thuật ngữ là “ngoài chức năng phản ánh trình độ phát triển của khoa học, còn có chức năng chuẩn hóa và thống nhất thuật ngữ, thúc đẩy sự phát triển khoa học kỹ thuật trong nước, mở rộng sự giao lưu, học hỏi và hợp tác quốc tế” [13, tr.21], chính vì vậy việc chuẩn hóa thuật ngữ trong từ điển thuật ngữ đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh đất nước đang trong xu thế hội nhập quốc tế.

Thứ hai, việc biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay có nhiều điểm chưa thống nhất về cấu trúc cũng như phương pháp tổ chức và biên soạn từ điển. Nguyên nhân của tình trạng trên do “sự thiếu hiểu biết về cơ sở lý thuyết của từ điển thuật ngữ” [9, tr.171]. Các công trình từ điển thuật ngữ đa phần được biên soạn bởi những người làm chuyên môn, họ không đặt nặng vấn đề lý thuyết trong từ điển.

Thứ ba, với số lượng lớn các đầu sách từ điển thuật ngữ lớn như hiện nay cần có phương tiện hỗ trợ để cập nhật các sách mới nhất, hệ thống theo từng chuyên ngành, từng lĩnh vực. Điều này cũng giúp cho việc tra cứu tiện dụng, dễ dàng hơn. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của từ điển nói chung, từ điển thuật ngữ cũng đã có những bước phát triển về cả “chất” và “lượng”. Theo Vũ Quang Hào [3], tính đến năm 2005, từ điển thuật ngữ có khoảng 220 đầu sách chủ yếu thuộc lĩnh vực phát triển mạnh mẽ là khoa học kỹ thuật. Theo khảo sát thực tế của chúng tôi qua thư mục quốc gia của Thư viện Quốc gia Việt Nam và các nhà xuất bản trong 2 năm 2009 và 2014 để thấy được nguồn sách từ điển thuật ngữ được biên soạn và xuất bản trên thị trường. Năm 2009 có 44 đầu sách, trong đó có 10 đầu sách từ điển thuật ngữ (22,7%), nguồn sách từ điển xuất bản năm 2014 là 55 đầu sách, trong đó,

từ điển thuật ngữ có 5 đầu sách (9,1%).

Như vậy, việc biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết để giúp cho việc biên soạn công trình từ điển chất lượng.

2.3. Đề xuất bước đầu cho việc biên soạn từ điển thuật ngữ trong bối cảnh mới của đất nước

Từ sau Cách mạng tháng Tám thành công, tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia chính thống và có vai trò quan trọng nhất trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, xu thế hội nhập toàn cầu. Từ điển nói chung, từ điển thuật ngữ nói riêng làm tròn sứ mệnh kết nối tri thức, văn hóa và ngôn ngữ. Muốn hoàn thành nhiệm vụ chung đó, đòi hỏi công việc biên soạn từ điển phải đáp ứng nhu cầu, thị hiếu cho độc giả nguồn tri thức và sự phát triển của kinh tế và khoa học kỹ thuật - công nghệ hiện đại. Trước hết là việc chuẩn hóa thuật ngữ cũng như cách thức biên soạn từ điển phù hợp với mục đích, đối tượng của từ điển và việc ứng dụng công nghệ thông tin, ngôn ngữ học ngữ liệu để phục vụ cho biên soạn từ điển thuật ngữ.

2.3.1. Chuẩn hóa thuật ngữ của từ điển thuật ngữ trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Việc chuẩn hóa thuật ngữ trong từ điển thuật ngữ căn cứ trên thực tế cơ sở của tiếng Việt, đặc điểm của thuật ngữ tiếng Việt nói chung và đặc điểm thuật ngữ của từng chuyên ngành nói riêng. Về đặc trưng tiếng Việt: thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập, có các đặc trưng là: 1. Quy luật tiết kiệm ngôn ngữ nên phù hợp tính ngắn gọn của thuật ngữ; 2. Quy luật ngữ pháp theo trật tự chính - phụ; 3. Yếu tố Hán Việt sử dụng trong ngôn ngữ. Dựa vào đặc trưng của thuật ngữ mang tính khoa học (tính chính xác, tính ngắn gọn và tính hệ thống) và mang tính quốc tế cả về nội dung và hình thức. Đối với từng tri thức của từng ngành khoa học, kỹ thuật, kinh tế, công nghệ sẽ có những tri thức phù hợp để định

hướng, xây dựng cấu trúc bảng từ cho mỗi từ điển thuật ngữ riêng của từng ngành, từng lĩnh vực.

Từ điển thuật ngữ chọn lọc, kế thừa các đặc trưng yếu tố của ngôn ngữ cũng như đặc trưng thuật ngữ và có điều chỉnh cho phù hợp với từng thuật ngữ chuyên ngành riêng.

Từ điển nói chung, từ điển thuật ngữ nói riêng cũng hòa nhập vào bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước. Việc chuẩn hóa thuật ngữ trong từ điển thuật ngữ trước hết dựa trên bản thân của mỗi thuật ngữ. Các thuật ngữ trong từ điển thuật ngữ được cấu tạo theo các con đường sau: 1. Thuật ngữ hóa từ thông thường; 2. Cấu tạo thuật ngữ tương ứng với thuật ngữ nước ngoài bằng phương thức mô phỏng; 3. Mượn nguyên những thuật ngữ nước ngoài (chủ yếu là những thuật ngữ có tính chất quốc tế). Phổ biến nhất hiện nay trong các từ điển nói chung, từ điển thuật ngữ tiếng Việt nói riêng là con đường mượn thuật ngữ nước ngoài. Khi đi vào tiếng Việt, các thuật ngữ nước ngoài trong các từ điển thuật ngữ cũng được xử lý theo bốn cách cơ bản: *dịch nghĩa, phiên âm, chuyển tự và giữ nguyên dạng*.

Phương thức dịch nghĩa của thuật ngữ nước ngoài trong từ điển thuật ngữ tồn tại hai khả năng là dịch nghĩa tương đương và dịch nghĩa không tương đương. Đối với dịch nghĩa tương đương chia thành bốn cấp độ khác nhau: tương đương 1-1 (một thuật ngữ gốc có một thuật ngữ dịch tương đương); tương đương 1- > 1 (một thuật ngữ gốc có hơn một thuật ngữ dịch tương đương); tương đương > 1-1 (nhiều thuật ngữ gốc cùng chỉ một khái niệm nhưng chỉ có một thuật ngữ dịch tương đương); >1 - >1 (nhiều thuật ngữ gốc và nhiều thuật ngữ dịch cùng chỉ một khái niệm). Ví dụ:

ABRASION sự mài mòn. [2]

absorbed: được hấp thụ; bị sát nhập. [5]

abasia n. Lat. chứng thất hành, chứng không đi được. [14]

Ấu trùng: Larva; ovum; ova (pl). [7]

Zone: vùng, khu vực, đai, đới, miền. [10]

scale: 1. vảy; lớp vảy; 2. cặn, cẩu; lớp cặn; 3. đĩa cân; (số nhiều) cân; 4. (số nhiều) rệp cát (Coccidea). [4]

Phương thức phiên âm tức là “Ghi lại cách phát âm các từ ngữ của một ngôn ngữ bằng hệ thống ký hiệu riêng hoặc bằng hệ thống chữ cái của một ngôn ngữ khác. Chữ cái phiên âm quốc tế. “Romooc” là phiên âm từ tiếng Pháp “remorque” [11]. Mục đích của phiên âm để “phản ánh mặt âm thanh ngôn ngữ mà thôi, chứ không cần biết đến các mặt hình thái học, từ nguyên học cũng như truyền thống, lịch sử của ngôn ngữ” [15, tr.99]. Trong từ điển thuật ngữ, phương thức phiên âm được sử dụng nhiều, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có những nguyên tắc xử lý thống nhất, cho nên có nhiều hình thức phiên âm khác nhau. Ví dụ: dollar: đô la/đô-la, heo lơ/heo-lơ, lô-gic, xê ri, gút,... Do đó, việc chuẩn hóa phiên âm tiếng nước ngoài rất quan trọng để có sự thống nhất chung về phiên âm. Từ những năm 1965, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam công bố “Những quy định tạm thời về Quy tắc phiên thuật ngữ nước ngoài ra tiếng Việt” [15, tr.290-295]. Sau này là những quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phiên âm, phụ âm sẽ đảm bảo tính ngắn gọn, thống nhất của thuật ngữ và mang tính quốc tế. Theo đó, về mặt hình thức chính tả, thống nhất cách viết liền các âm tiết, giữa các âm tiết không có gạch nối, đồng thời bỏ dấu thanh. Ngoài ra, có thể lược bớt một số âm tiết cuối nếu như không vi phạm tính chính xác của thuật ngữ.

Phương thức chuyển tự dùng cho các ngôn ngữ không sử dụng tiếng La-tinh, đó là “chuyển cách viết từ ngữ bằng một hệ thống chữ cái này thành cách viết bằng một

hệ thống chữ cái khác, theo quy tắc tương ứng giữa hai hệ thống chữ cái. Ghi một tên riêng tiếng Nga theo lối chuyển tự” [11]. Ví dụ: Спутник- Sputnik, Ломоносов М. В. (Lômônôxốp M. V.), Татьяна (Татьяна), Đỗ Phủ (Du Fu), Bắc Kinh (Beijing),...

Phương thức giữ nguyên dạng đối với các ngôn ngữ sử dụng tiếng La-tinh được sử dụng trong những thuật ngữ quen thuộc trong các ngành kinh tế, khoa học kỹ thuật - công nghệ hiện nay rất nhiều. Ví dụ: MC, menu, chat, radio,...

Đối với từng chuyên ngành cần xây dựng hệ thống danh mục thuật ngữ chính thức cho từng ngành đó là các thuật ngữ chuẩn, không dùng nhiều thuật ngữ để chỉ chung một khái niệm giúp tiết kiệm ngôn ngữ và nhằm tránh tình trạng gây hiểu nhầm và phức tạp. Từ đó từng bước xây dựng từ điển tường giải thuật ngữ của mỗi chuyên ngành, tiến tới phổ quát các thuật ngữ đó trong cả nước. Nhất là các chuyên ngành giáo dục, tư pháp và báo chí - truyền thông.

Từ đó có thể thấy, việc chuẩn hóa thuật ngữ nói chung và trong từ điển thuật ngữ nói riêng có ý nghĩa và vai trò quan trọng.

2.3.2. Phương pháp biên soạn từ điển thuật ngữ

Việc biên soạn từ điển thuật ngữ được tiến hành theo các bước cơ bản sau:

1. Lựa chọn loại hình từ điển thuật ngữ (từ điển giải thích thuật ngữ, từ điển đối chiếu thuật ngữ hoặc từ điển vừa đối chiếu vừa giải thích thuật ngữ);
2. Xây dựng nguyên tắc, thể lệ biên soạn;
3. Xây dựng cấu trúc mục từ: cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô của từ điển thuật ngữ;
4. Biên soạn trên cơ sở định nghĩa các khái niệm, thuật ngữ;

5. Hoàn tất bản thảo biên soạn, biên tập kỹ thuật, chỉnh sửa theo đúng nguyên tắc, thể lệ biên soạn đề ra.

Khi biên soạn từ điển thuật ngữ được kế thừa và vận dụng kết quả nghiên cứu của ngôn ngữ học đại cương trong lĩnh vực từ vựng ngữ nghĩa. Trong đó có việc áp dụng hệ hình ngữ nghĩa mới gồm 6 kiểu nghĩa tương ứng với 6 kiểu trường: *trường nghĩa biểu niệm, trường nghĩa biểu hiện, trường nghĩa biểu thị, trường nghĩa biểu chỉ, trường nghĩa biểu trưng* và *trường nghĩa biểu tượng*. Sáu kiểu trường nghĩa này sẽ nằm trong ba trường tầng nghĩa: trường tầng nghĩa trí tuệ (gồm có nghĩa biểu niệm và nghĩa biểu hiện), trường tầng nghĩa thực tiễn (gồm có nghĩa biểu thị và nghĩa biểu chỉ), trường tầng nghĩa biểu trưng (gồm nghĩa biểu trưng và nghĩa biểu tượng). Lý thuyết này được áp dụng vào thực tiễn biên soạn từ điển nhất là từ điển thuật ngữ hiện nay, trong đó có từ điển đối dịch, từ điển giải thích thuật ngữ. Trong quá trình biên soạn từ điển thuật ngữ, việc chuẩn hóa thuật ngữ và giải thích thuật ngữ có ý nghĩa lớn nhằm chuẩn hóa thuật ngữ tiếng Việt; đề cao vai trò, vị trí của tiếng Việt trong đời sống của nhân dân. Muốn thực hiện được phải tiến hành từng bước, theo kế hoạch lộ trình của từng ngành, từng chuyên ngành và có sự giám sát, tư vấn, hỗ trợ của đội ngũ chuyên gia của các Hội đồng thuật ngữ nhà nước, Hội đồng thuật ngữ chuyên ngành và Hội đồng thuật ngữ liên ngành cùng phối hợp thực hiện.

2.3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin và ngôn ngữ học ngữ liệu vào việc biên soạn từ điển thuật ngữ

Cùng với sự phát triển như vũ bão của công nghệ 4.0, việc áp dụng thành tựu công nghệ trong hoạt động nghiên cứu là thiết

thực và hữu ích, giúp lưu trữ nhanh và tính tiện lợi trong tra cứu. Một trong những vấn đề đang đặt ra hiện nay cho từ điển nói chung và từ điển thuật ngữ nói riêng đó là áp dụng công nghệ thông tin trong khâu thu thập, xử lý tư liệu, sắp xếp, định dạng cho đến biên soạn, in ấn, từ điển số,...

Cần xây dựng kho cơ sở dữ liệu bằng các chương trình, phần mềm máy tính để thay thế kho phiếu bằng giấy truyền thống trước kia. Ngân hàng dữ liệu được số hóa giúp việc truy cập nhanh chóng, tiện lợi, tính cập nhật cao.

Việc biên soạn từ điển thuật ngữ hiện nay sử dụng một số phần mềm hỗ trợ như phần mềm biên soạn từ điển chuyên nghiệp - Tummo Dictionary Maker trong quản lý dữ liệu nguồn và tra cứu; mtdEVA2002 - phần mềm biên soạn và tra cứu từ điển đa ngữ được nâng cấp từ phiên bản mtdEVA300; Từ điển Đức Việt LongDict; phần mềm từ điển soha trực tuyến (<http://tratu.soha.vn>); đặc biệt là chương trình eChip từ điển 2.0;...

Nhờ tiến bộ của khoa học máy tính và công nghệ thông tin cũng như sự phát triển của ngôn ngữ học ngữ liệu trong những năm gần đây đã tạo nên các giá trị và hiệu quả thiết thực trong công tác nghiên cứu, biên soạn từ điển.

3. Kết luận

Trên đây là một số ý kiến tổng hợp việc biên soạn từ điển thuật ngữ trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ điển nói chung, từ điển thuật ngữ nói riêng đã và đang hoàn thành sứ mệnh không chỉ cung cấp ngôn ngữ mà còn kết nối tri thức, văn hóa, xã hội trong một thời kỳ nhất định. Bởi vì ngôn ngữ là tấm gương phản chiếu văn hóa - xã hội. Việc thu thập, xử lý và biên soạn từ

điển thuật ngữ trong tình hình mới của đất nước như hiện nay cũng cần xây dựng các chiến lược phù hợp để cập nhật xu thế chung của đất nước, ứng dụng công nghệ thông tin và lý thuyết ngôn ngữ học mới. Đây là một trong những công việc thiết thực, mang tính ứng dụng cao, thuận lợi cho cả việc biên soạn và truy cập tri thức ngôn ngữ. Tuy nhiên, quá trình biên soạn từ điển đồng thời quá trình đào tạo chuyên gia và kỹ thuật viên từ điển được chuyên môn hóa để đáp ứng nhu cầu công việc.

Đất nước đang trong thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, các ngành cần có sự thay đổi cho phù hợp với bối cảnh đất nước. Hội nhập quốc tế là hội nhập trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tất cả các ngành đều hướng theo xu thế chung đó. Mục đích của hội nhập quốc tế để cùng đạt mục tiêu và lợi ích chung trong quá trình giao lưu, hợp tác quốc tế. Trong đó, văn hóa tận dụng thời cơ, hóa giải thách thức, chủ động thích ứng hòa vào dòng chảy văn minh nhân loại. Các yếu tố văn hóa quốc tế và văn hóa dân tộc có mối quan hệ tác động qua lại với nhau, tạo nên sự phát triển của văn hóa văn minh nhân loại cũng như quốc gia, góp phần phát triển đất nước. Từ điển nói chung và từ điển thuật ngữ nói riêng cũng góp phần vào sự phát triển chung của văn hóa văn minh nhân loại, hòa nhập bối cảnh mới hiện nay là điều tất yếu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Xuân Hãn, *Danh từ khoa học*, Nxb. Minh Tân, Paris, 1951.
- [2] Nguyễn Hạnh, *Từ điển Cơ khí Anh - Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2006.
- [3] Vũ Quang Hào, *Kiểm kê Từ điển học Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2005.
- [4] Phạm Thị Hào (biên soạn), PGS. TS. Ngô Bích Hào (hiệu đính), *Từ điển Sinh học và Kỹ thuật Nông nghiệp Anh - Việt*, Nxb. Từ điển bách Khoa, Hà Nội, 2008.
- [5] Nguyễn Đức Hoat (hiệu đính), Phạm Thị Kim Thu, Nguyễn Phương Lan, Nguyễn Thị Vân, *Từ điển Kinh tế Anh - Việt hiện đại*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2006.
- [6] Trịnh Thị Thu Hiền, “Vai trò của công nghệ thông tin trong biên soạn từ điển hai thứ tiếng”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học 2020 - Từ điển học và Bách khoa thư học Việt Nam - Lí luận và thực tiễn*, Nxb. Dân Trí, 2020.
- [7] Nguyễn Văn Hùng, *Thuật ngữ Y khoa Việt - Anh*, Nxb. Y học, Hà Nội, 2014.
- [8] *Một số vấn đề cơ bản về lý luận và phương pháp luận của thế giới và Việt Nam về việc biên soạn từ điển chuyên ngành và thuật ngữ* (Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ), Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, Hà Nội, 2010.
- [9] Hà Quang Năng (Chủ biên), *Thuật ngữ học - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2012.
- [10] Lê Văn Ninh, Lê Chí Cương, *Từ điển Công nghệ luyện kim cơ khí Anh - Việt*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2015.
- [11] Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2003.
- [12] Lê Quang Thiêm, *Sự phát triển hệ thuật ngữ tiếng Việt theo định hướng văn hóa (1907-2005)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2018.
- [13] Chu Bích Thu, “Giới thiệu sơ lược về từ điển và từ điển học Việt Nam”, *Ngôn ngữ*, số 14, tr.16, 2001.
- [14] Lê Văn Truyền, *Thuật ngữ Dược học Anh - Việt*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2014.
- [15] *Về vấn đề dùng thuật ngữ khoa học nước ngoài*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968.
- [16] Zgusta, L., Hồ Hải Thụy và Vũ Ngọc Bảo dịch, *Giáo trình Từ điển học*, Viện Ngôn ngữ học, Phòng Thông tin Thư Viện, Hà Nội, 1978.